

KNOWLEDGE, ATTITUDES, PRACTICES REGARDING HPV VACCINATION AMONG FEMALE STUDENTS AT THAI NGUYEN UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY IN 2025

Nguyen Thi Hiep Tuyet*, Nguyen Nam Anh,
Duong Hoang Mai, Luong Thi Tu Anh, Nguyen Thi Bich Ngoc, Bui Hai Nam, Nguyen Thi Kim Tien

*Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy, Thai Nguyen University -
284 Luong Ngoc Quyen, Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen Province, Vietnam*

Received: 15/09/2025

Revised: 27/09/2025; Accepted: 08/10/2025

ABSTRACT

Objective: Assessment of knowledge, attitude and practice of HPV vaccination of female students at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy in 2025.

Materials and methods: A cross-sectional descriptive study was conducted on 370 female students at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy by using questionnaires and surveys. The study aimed to assess knowledge, attitudes, and practices regarding HPV vaccination.

Result: Overall, 64.1% of female students had correct knowledge about HPV vaccination, 72.7% showed a positive attitude, and 35.7% had appropriate practices. Among the 370 students, 132 (35.7%) had received the HPV vaccine, and 104 (28.2%) had completed all three doses. Students with correct knowledge and positive attitudes were more likely to practice vaccination. Ethnicity was also related to vaccination practices: Kinh students had the highest rate (39.9%), followed by Tay students (37.5%), and other ethnic groups (20%) ($p = 0.02$). The main reason for not receiving the vaccine was its high cost.

Conclusion: Although female students demonstrated high levels of knowledge and positive attitudes toward HPV vaccination, their practice rate remained low. Ethnicity, knowledge, and attitudes were significantly associated with vaccination practices. Targeted communication and education, particularly in remote areas and among ethnic minority groups, are essential to improve HPV vaccination uptake and contribute to cervical cancer prevention.

Keywords: Knowledge, attitude, practice, HPV vaccine, cervical cancer.

*Corresponding author

Email: nguyenthiehtuyet@tnmc.edu.vn **Phone:** (+84) 974313777 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD17.3432**

Kiến thức, Thái độ, Thực hành Tiêm phòng HPV của nữ sinh viên tại Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên năm 2025

Nguyễn Thị Hiệp Tuyết*, Nguyễn Nam Anh,
Dương Hoàng Mai, Lương Thị Tú Anh, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Bùi Hải Nam, Nguyễn Thị Kim Tiến

*Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, Đại học Thái Nguyên -
284 Lương Ngọc Quyến, P. Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Ngày nhận: 15/09/2025

Ngày sửa: 27/09/2025; Ngày đăng: 08/10/2025

ABSTRACT

Mục tiêu: Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành tiêm phòng HPV của nữ sinh viên tại Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên năm 2025.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 370 nữ sinh viên đang học tập tại Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên bằng phương pháp phát phiếu phỏng vấn. Đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành tiêm phòng HPV.

Kết quả: 64,1% nữ sinh viên có kiến thức đúng về tiêm phòng HPV. 72,7% nữ sinh viên có thái độ tích cực và 35,7% nữ sinh viên có thực hành đạt về tiêm phòng HPV. Trong số 370 nữ sinh viên tham gia khảo sát, có 132 nữ sinh viên (35,7%) đã tiêm vắc-xin HPV, trong đó 104 nữ sinh viên (28,2%) đã tiêm đủ 3 mũi. Sinh viên có kiến thức đúng, có thái độ tích cực thực hành đạt cao hơn so với nhóm sinh viên còn lại. Đặc điểm dân tộc có liên quan đến thực hành đạt: sinh viên dân tộc Kinh có tỷ lệ thực hành đạt cao nhất với 39,9%, dân tộc Tày 37,5% và những dân tộc khác 20%, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p = 0,02$. Yếu tố ảnh hưởng chính khiến sinh viên chưa tiêm vắc-xin là do giá thành của vắc-xin.

Kết luận: Tỷ lệ nữ sinh viên có kiến thức đúng và thái độ tích cực cao, nhưng tỉ lệ thực hành đạt trên nữ sinh viên còn thấp (35,7%). Có mối liên hệ giữa dân tộc, kiến thức đúng, thái độ tích cực với thực hành đạt. Cần tăng cường việc truyền thông về lợi ích của tiêm phòng HPV đến nữ sinh viên, người dân, đặc biệt ở những nơi vùng xa, người dân tộc thiểu số để nâng cao nhận thức tiêm phòng HPV, phòng ung thư cổ tử cung.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, thực hành, vắc-xin HPV, ung thư cổ tử cung.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Human papillomavirus (HPV) là một trong những loại virus lây nhiễm qua đường sinh dục, gây u nhú vùng cơ quan sinh dục của cơ thể con người. Virus này có nhiều loại và một số loại có thể gây ra các vấn đề nghiêm trọng về sức khỏe, thậm chí là ung thư cổ tử cung, ngoài ra còn gây ung thư âm hộ, dương vật, hậu môn... Nhiều nghiên cứu cho thấy 99% ca mắc ung thư cổ tử cung dương tính với HPV. Đặc biệt 2 chủng HPV 16 và 18 có nguy cơ cao gây nên hơn 70% trường hợp ung thư cổ tử cung [1].

Ung thư cổ tử cung là căn bệnh ác tính thứ 2 trên thế giới về tỷ lệ mắc, sau ung thư vú. Tại Việt Nam, căn bệnh này cũng xếp hạng là loại ung thư phổ biến

ở phụ nữ trong độ tuổi 15-44. Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới, mỗi năm có gần 350.000 ca tử vong vì ung thư cổ tử cung trên thế giới. Tại Việt Nam, mỗi năm có tới hơn 4000 bệnh nhân mắc ung thư cổ tử cung, hơn 2000 trường hợp tử vong vì căn bệnh này [2]. Tiêm vắc-xin phòng ngừa HPV được coi là biện pháp can thiệp y tế công cộng quan trọng giúp cứu sống hàng triệu phụ nữ trên toàn thế giới. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, nếu đạt tỷ lệ bao phủ vắc-xin HPV cao, kết hợp với tầm soát và điều trị, đến năm 2050 có thể ngăn chặn được khoảng 5 triệu ca tử vong do ung thư cổ tử cung. Thực tiễn tại nhiều quốc gia phát triển cho thấy hiệu quả rõ rệt: tại Anh, chương trình tiêm vắc-xin HPV cho trẻ gái 12-13 tuổi

*Tác giả liên hệ

Email: nguyenthihieptuyet@tnmc.edu.vn Điện thoại: (+84) 974313777 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD17.3432>

đã giúp giảm tới 87% tỷ lệ ung thư cổ tử cung ở nhóm phụ nữ trưởng thành sau này [3]; tại Úc, nhờ triển khai đồng bộ tiêm chủng HPV và sàng lọc định kỳ, tỷ lệ mắc và tử vong do ung thư cổ tử cung đã giảm đáng kể, và nước này được dự báo sẽ trở thành quốc gia đầu tiên loại trừ căn bệnh này trong vài thập kỷ tới [4].

Hiện nay, tại Việt Nam nhận thức về phòng HPV còn nhiều hạn chế, người dân biết về HPV và cách phòng ngừa HPV còn thấp. Các nghiên cứu tại Việt Nam chỉ ra rằng mặc dù tỷ lệ sinh viên có kiến thức về HPV và thái độ đối với vắc-xin HPV đạt cao nhưng tỷ lệ thực hành tiêm vắc-xin lại thấp. Một nghiên cứu tại Trường Đại học Đại Nam trên sinh viên điều dưỡng và y đa khoa có kết quả 68,5% sinh viên có kiến thức đúng về virus HPV, 53% sinh viên có thái độ tích cực đối với việc tuân thủ tiêm vắc-xin HPV. Có đến 81,5% sinh viên chưa từng tiêm vắc-xin HPV, trong đó 49,7% sinh viên không muốn tiêm vắc-xin là do giá cao [5]. Nghiên cứu tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch cho thấy tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về HPV và vắc-xin HPV là 17,9%; chỉ có 29,8% sinh viên có thái độ tích cực với vắc-xin HPV; 37,6% sinh viên đạt về thực hành tiêm vắc-xin HPV; và 28,2% sinh viên đã tiêm đủ 3 mũi vắc-xin [6].

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định tỷ lệ có kiến thức, thái độ và thực hành đúng về tiêm vắc-xin HPV và một số yếu tố liên quan của sinh viên nữ Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên năm 2025. Kết quả nghiên cứu góp phần định hướng công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe và nâng cao nhận thức của sinh viên về tiêm vắc-xin HPV.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Địa điểm nghiên cứu: tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên.

- Thời gian nghiên cứu: từ ngày 1/1/2025 đến ngày 30/7/2025.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là sinh viên nữ Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: nữ sinh viên hiện đang học tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chí loại trừ: nữ sinh viên không hoàn thành đầy đủ bảng trả lời câu hỏi.

2.4. Cỡ mẫu nghiên cứu

Cỡ mẫu được tính theo công thức ước tính một số tỷ lệ:

$$n = Z^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: $Z = 1,96$ ($\alpha = 0,05$) là giá trị ngưỡng của phân bố chuẩn, tương ứng với khoảng tin cậy 95%; p là tỷ lệ ước lượng sinh viên nữ có kiến thức đúng về HPV và vắc-xin HPV, thái độ và thực hành đúng về vắc-xin HPV; sai số cho phép trong nghiên cứu $d = 5\%$, tham khảo kết quả nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Tuyền và cộng sự có $p = 0,28$ [6].

Vì vậy, cỡ mẫu tối thiểu là 310 sinh viên. Chúng tôi thu thập được 370 nữ sinh viên tham gia nghiên cứu.

2.5. Biến số nghiên cứu

- Biến số độc lập: dân tộc, năm học, phí sinh hoạt mỗi tháng, kiến thức về HPV và vắc-xin HPV, thái độ đối với vắc-xin HPV.

- Biến số phụ thuộc: thực hành tiêm vắc-xin HPV.

2.6. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

- Phương pháp thu thập dữ liệu: dữ liệu được thu thập qua phỏng vấn trực tiếp với bộ câu hỏi cấu trúc. Công cụ thu thập số liệu là bộ câu hỏi được tham khảo từ nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Tuyền và cộng sự có chỉnh sửa cho phù hợp, gồm 4 phần: thông tin cá nhân (6 câu), kiến thức về HPV và vắc-xin HPV (14 câu), thái độ về vắc-xin HPV (16 câu), thực hành tiêm phòng vắc-xin HPV (5 câu) [6].

- Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức đúng và thái độ tích cực:

+ Sinh viên có kiến thức đúng khi tổng điểm kiến thức đạt từ 75% trở lên ($\geq 12,75/17$ điểm).

+ Sinh viên có thái độ tích cực khi tổng điểm thái độ đạt từ 75% trở lên ($\geq 32/40$ điểm).

Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hoa Kỳ khuyến cáo thanh niên và người trưởng thành (15-26 tuổi) cần tiêm 3 liều vắc-xin HPV.

- Tiêu chuẩn đánh giá thực hành:

+ Sinh viên thực hành đạt khi đã tiêm 3 mũi vắc-xin hoặc đã tiêm 1 hoặc 2 mũi vắc-xin và có dự định tiếp tục hoàn thành liệu trình tiêm 3 mũi.

+ Sinh viên chưa đạt khi chưa tiêm mũi vắc-xin nào hoặc đã tiêm 1 hoặc 2 mũi vắc-xin và không dự định tiếp tục hoàn thành liệu trình tiêm 3 mũi [6].

2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Dữ liệu được kiểm tra và làm sạch bằng phần mềm Microsoft Excel 2016, xử lý số liệu bằng phần mềm

IBM SPSS Statistics 20.0.

- Thống kê mô tả: các biến định tính được trình bày bằng tần số, tỷ lệ và khoảng tin cậy 95%.
- Thống kê phân tích: phân tích đơn biến sử dụng kiểm định Chi bình phương hoặc kiểm định Fisher kiểm định sự khác biệt giữa các biến số với biến số thực hành tiêm vắc-xin HPV. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

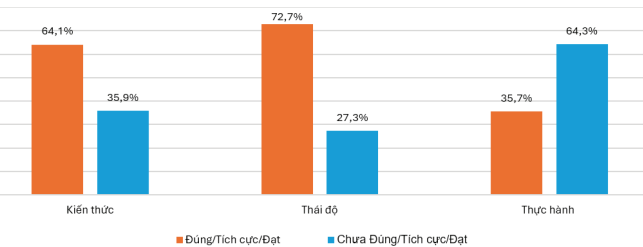
Nghiên cứu đã được thông qua Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên, số 222/ĐHYD-HĐĐĐ, ngày 28 tháng 2 năm 2025.

Đối tượng tham gia được giải thích rõ về mục đích, nội dung nghiên cứu. Các thông tin thu thập được giữ bí mật và chỉ được sử dụng phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu (n = 370)

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Năm học	Năm 1	104	28,1
	Năm 2	106	28,6
	Năm 3	105	28,4
	Năm 4	55	14,9
Dân tộc	Kinh	246	66,5
	Tày	64	17,3
	Dân tộc khác	60	16,2
Chi phí sinh hoạt	< 3 triệu đồng/tháng	161	43,5
	3-5 triệu đồng/tháng	200	54,1
	> 5 triệu đồng/tháng	9	2,4



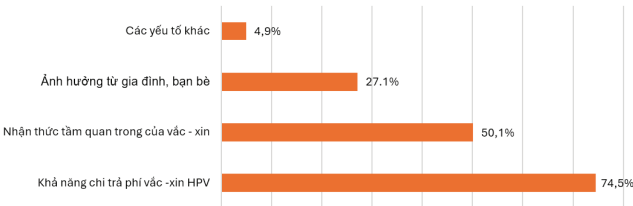
Biểu đồ 1. Tỷ lệ kiến thức, thái độ, thực hành về HPV và vắc-xin HPV

64,1% nữ sinh viên có kiến thức đúng về HPV và vắc-xin HPV. Đa số nữ sinh viên có thái độ tích cực chiếm tỷ lệ 72,7%. Có 132 sinh viên đã thực hiện tiêm đủ 3 mũi hoặc dự kiến tiêm đủ chiếm 35,7%, còn lại 64,3% sinh viên chưa từng tiêm.

Bảng 2. Số mũi vắc-xin HPV nữ sinh viên đã tiêm (n = 370)

Đã tiêm vắc-xin HPV	Số lượng	Tỷ lệ (%)
0 mũi	238	64,3
1 mũi	12	3,2
2 mũi	16	4,3
3 mũi	104	28,2

Có 104 sinh viên đã tiêm đủ 3 mũi vắc-xin chiếm 28,2%, và 64,3% sinh viên chưa tiêm mũi nào.



Biểu đồ 2. Nhận định của nữ sinh viên về yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tiêm vắc-xin HPV

Trong số các yếu tố ảnh hưởng đến việc ra quyết định tiêm vắc-xin HPV, thì yếu tố “khả năng chi trả chi phí tiêm vắc-xin HPV” chiếm phần lớn với tỉ lệ 74,5%; tiếp đó tới yếu tố “nhận thức về tầm quan trọng của việc tiêm vắc-xin” chiếm 50,1%.

Bảng 3. Đánh giá một số yếu tố liên quan đến thực hành tiêm vắc-xin HPV

Yếu tố	Thực hành đạt	Thực hành chưa đạt	p
Năm học			
Năm 1 (n = 84)	34 (32,7%)	70 (67,3%)	0,26
Năm 2 (n = 106)	35 (33,0%)	71 (67,0%)	
Năm 3 (n = 105)	37 (35,2%)	68 (64,8%)	
Năm 4 (n = 55)	26 (47,3%)	29 (64,8%)	

Yếu tố	Thực hành đạt	Thực hành chưa đạt	p
Dân tộc			
Dân tộc Kinh (n = 246)	96 (39,9%)	150 (61,0%)	0,02
Dân tộc Tày (n = 64)	24 (37,5%)	40 (62,5%)	
Dân tộc khác (n = 60)	12 (20,0%)	48 (80,0%)	
Mức sinh hoạt phí			
< 3 triệu đồng/tháng (n = 161)	59 (36,6%)	102 (63,4%)	0,39
3-5 triệu đồng/tháng (n = 200)	68 (34,0%)	132 (66,0%)	
> 5 triệu đồng / tháng (n = 9)	5 (55,6%)	4 (44,4%)	
Kiến thức			
Kiến thức đúng (n = 237)	76 (32,1%)	161 (67,9%)	0,06
Kiến thức chưa đúng (n = 133)	56 (42,1%)	77 (57,9%)	
Thái độ			
Thái độ tích cực (n = 269)	121 (45,0%)	148 (55,0%)	< 0,001
Thái độ chưa tích cực (n = 101)	11 (10,9%)	90 (89,1%)	

Sinh viên dân tộc Kinh có tỷ lệ thực hành đạt là 39,9% cao hơn nhóm sinh viên dân tộc Tày (37,5%) và những dân tộc khác (20%), sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p = 0,02$. Sinh viên có mức sinh hoạt > 5 triệu đồng/tháng có tỷ lệ thực hành đạt cao nhất (55,6%), sự khác biệt với các nhóm có mức sinh hoạt khác không có ý nghĩa thống kê với $p = 0,39$. Những sinh viên có kiến thức đúng có tỷ lệ thực hành đạt thấp hơn kiến thức chưa đúng, sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê ($p = 0,06$). Sinh viên có thái độ tích cực có tỷ lệ thực hành đạt cao hơn sinh viên thái độ chưa tích cực (45,0% so với 10,9% với $p < 0,001$).

4. BÀN LUẬN

Qua khảo sát nghiên cứu cho thấy, nữ sinh viên tại Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên có kiến thức đúng về HPV và vắc-xin HPV chiếm tỷ lệ khá cao (64,1%). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với kết quả nghiên cứu của Ngô Thị Huyền là 63% [5], nhưng cao hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Tuyền và cộng sự với nữ sinh viên có kiến thức đúng chỉ chiếm tỷ lệ 17,9% [6]. Nghiên cứu chúng tôi thực hiện ở nữ sinh học y khoa từ năm 1

đến năm 4, là sinh viên đã được học các môn liên quan đến HPV và vắc-xin HPV như miễn dịch, giải phẫu bệnh, module nội tiết sinh sản, sản phụ khoa... nên đa số sinh viên có kiến thức về HPV, vắc-xin HPV và phòng ung thư cổ tử cung.

Bên cạnh đó, các bạn sinh viên cũng nhận thức được tầm quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe bản thân cũng như vai trò của bản thân trong việc chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh để phòng ngừa bệnh ung thư cổ tử cung và các bệnh đường sinh dục trong tương lai. Kết quả của chúng tôi ghi nhận tỷ lệ thái độ tích cực tốt về vắc-xin HPV của sinh viên nữ Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên cao (72,7%), phù hợp với nghiên cứu tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ với 64,8% số sinh viên có thái độ tích cực về vắc-xin HPV [7]; kết quả nghiên cứu của Rajiah K và cộng sự trên sinh viên nha khoa tại Malaysia có 66,2% sinh viên có thái độ đúng về tiêm ngừa vắc-xin HPV [8]. Theo nghiên cứu của Lê Văn Hội (2019), sinh viên có thái độ đúng về việc tiêm vắc-xin HPV thấp (37,8%) [9]. Kiến thức có sự ảnh hưởng tới thái độ của đối tượng nghiên cứu với việc tiêm vắc-xin HPV. Theo thời gian, số ca bệnh ung thư cổ tử cung được ghi nhận ngày càng tăng do đó sự quan tâm đến bệnh và các cách phòng ngừa cũng tăng, chính vì vậy nên thái độ tích cực của sinh viên về bệnh ung thư cổ tử cung và vắc-xin HPV để phòng ngừa ung thư cổ tử cung cũng ngày càng tăng lên.

Trong tổng số 370 sinh viên nữ tại Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên tham gia khảo sát, có 35,7% đã tiêm vắc-xin phòng HPV, còn lại 64,3% sinh viên chưa từng tiêm vắc-xin HPV. Hầu hết lý do ảnh hưởng tới quyết định tiêm vắc-xin HPV là do khả năng chi trả chi phí vắc-xin HPV, ngoài ra còn một số lý do khác là xuất phát từ cá nhân như sự nhận thức về tầm quan trọng của vắc-xin HPV hay ảnh hưởng của gia đình, người thân, bạn bè. Kết quả trên cho thấy, hiện tại người dân vẫn còn gặp khó khăn về việc chi trả chi phí tiêm vắc-xin HPV, ngoài ra vẫn còn nhiều người chưa có kiến thức đúng để nhận ra được tầm quan trọng của tiêm vắc-xin HPV trong việc phòng ngừa ung thư cổ tử cung.

Dù kiến thức tốt và thái độ tích cực chiếm tỷ lệ không nhỏ, nhưng tỷ lệ thực hành tiêm phòng vẫn còn hạn chế. Trong nghiên cứu của chúng tôi, tỷ lệ thực hành đạt tiêm vắc-xin phòng ngừa ung thư cổ tử cung của sinh viên là 35,7%. Tỷ lệ này cao hơn 18,5% sinh viên tiêm phòng vắc-xin HPV trong nghiên cứu của Ngô Thị Huyền [5]. Trong nghiên cứu của chúng tôi, tỷ lệ tiêm 1 mũi, 2 mũi và 3 mũi lần lượt là 3,2%, 4,3% và 28,2%; yếu tố giá thành, thiếu thông tin về HPV và tác dụng phụ, trong đó vấn đề chi phí cao được nhiều sinh viên cho là rào cản chính trong việc quyết định tiêm vắc-xin phòng ngừa HPV. Nghiên cứu của Dai Z và cộng sự cũng cho rằng mức giá cho việc tiêm phòng HPV tương đối cao mà sinh viên đại học khó có thể chi trả được [10]. Tỷ lệ thực hành đạt phụ

thuộc vào mức độ tiếp cận thông tin, kiến thức về ung thư cổ tử cung, HPV và vắc-xin để tăng mức nhận thức về sự nguy hiểm của bệnh và khuyến khích tiêm phòng để phòng các hậu quả do HPV gây ra.

Trong khảo sát này, chúng tôi nhận thấy có mối liên hệ giữa dân tộc và thực hành. Sinh viên dân tộc Kinh có tỉ lệ thực hành đạt (39,9%) cao hơn dân tộc Tày (37,5%) và các dân tộc khác (20%), điều này có thể do sinh viên dân tộc Kinh và dân tộc Tày có điều kiện tiếp cận với thông tin tốt hơn; bên cạnh đó từ phía gia đình, khi bố mẹ có điều kiện và hiểu biết về tiêm phòng HPV thì tỷ lệ sinh viên tiêm phòng sẽ cao hơn; ngoài ra, đa số những sinh viên dân tộc thiểu số sống ở các xã ở vùng sâu vùng xa, nơi chưa có dịch vụ về tiêm phòng vắc-xin HPV nên các bạn sinh viên cũng khó tiếp cận.

Về mối liên hệ giữa thái độ tích cực và thực hành tốt, sinh viên thái độ tích cực có tỷ lệ thực hành đạt cao hơn sinh viên thái độ chưa tích cực (45% so với 10,9%). Khi có thái độ tích cực nghĩa là đã có nhận thức đúng đắn về lợi ích và tầm quan trọng của vắc-xin mang lại, không hoặc giảm lo ngại về các trở ngại như lo lắng về tác dụng phụ, giá cả..., từ đó tác động tới hành vi đi tiêm của sinh viên. Tuy nhiên, nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng những sinh viên có kiến thức đúng có tỷ lệ thực hành đạt thấp hơn những sinh viên kiến thức chưa đúng (32,1% so với 42,1%) là điều hơi mâu thuẫn, có thể do việc quyết định tiêm và tiêm đủ mũi là phụ thuộc vào điều kiện gia đình, nhận thức của bố mẹ để bảo đảm sức khỏe cho con em mình.

5. KẾT LUẬN

Qua kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy nhận thức của nữ sinh viên tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên tham gia nghiên cứu khá cao, tỷ lệ kiến thức đúng về tiêm vắc-xin HPV chiếm 64,1% và tỷ lệ thái độ tích cực về tiêm vắc-xin HPV là 72,7%, nhưng tỷ lệ thực hành tốt về tiêm vắc-xin HPV còn thấp (35,7%). Có mối liên quan giữa thái độ tích cực, kiến thức tốt với yếu tố dân tộc và thực hành đạt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ao M, Yao X, Zheng D, Gu X, Xi M. Risk of cervical intraepithelial neoplasia grade 3 or more diagnoses for human papillomavirus16/18-positive women by cytology and co-infection status. *Infectious Agents and Cancer*, 2023, 18 (1): 57-63.
- [2] ICO/IARC Information Centre on HPV and cancer. Viet Nam. Human Papillomavirus and Related Cancers, Fact Sheet 2023. For data sources and further data on HPV infection in cancer sites other than the cervix, please refer to the specific country's full report, 2023.
- [3] Falcaro M, Castañón A, Ndlela B, Checchi M, Soldan K, Lopez-Bernal J et al. The effects of the national HPV vaccination programme in England, UK, on cervical cancer and grade 3 cervical intraepithelial neoplasia incidence: a register-based observational study. *The Lancet*, 2021, 398 (10316): 2084-92.
- [4] National Centre for Immunisation Research and Surveillance. Impact evaluation of Australian national human papillomavirus vaccination program. NCIRS impact evaluation of Australian national human papillomavirus vaccination program, 2021.
- [5] Ngô Thị Huyền. Kiến thức, thái độ và sự tuân thủ tiêm phòng vắc-xin HPV của sinh viên điều dưỡng và y đa khoa tại Trường Đại học Đại Nam. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2023, 529 (2): 250-5.
- [6] Nguyễn Ngọc Tuyền, Nguyễn Thị Ngọc Trinh. Kiến thức, thái độ, thực hành tiêm vắc-xin HPV của sinh viên nữ Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2024. *Tạp chí Y học Dự phòng*, 2025, 34 (7 Phụ bản): 184-94.
- [7] Dương Mỹ Linh, Lê Thị Huỳnh Kim, Nguyễn Lưu Bình, Nguyễn Thị Thu Ngân, Nguyễn Thị Huỳnh Nhi, Uôi Huỳnh Phương Dung. Kiến thức, thái độ và thực hành tiêm ngừa vắc-xin HPV ở nữ sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2022. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*, 2024 (71): 61-7.
- [8] Rajiah K, Maharajan M, Num K, Koh R. Knowledge about human papillomavirus and cervical cancer: predictors of HPV vaccination among dental students. *Asian Pacific journal of cancer prevention: APJCP*, 2017, 18 (6): 1573.
- [9] Lê Văn Hội. Kiến thức, thái độ, thực hành tiêm vắc-xin phòng ung thư cổ tử cung của sinh viên nữ khối y học dự phòng Trường Đại học Y Hà Nội năm 2019. *Trường Đại học Y Hà Nội*, 2020.
- [10] Dai Z, Si M, Su X, Wang W, Zhang X, Gu X et al. Willingness to human papillomavirus (HPV) vaccination and influencing factors among male and female university students in China. *Journal of medical virology*, 2022, 94 (6): 2776-86.